

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: ~~1709~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày ~~13~~ tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương
giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn năm 2025 Chương trình mục tiêu quốc
gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh (vốn trong nước)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 32/2022/HĐND ngày 30/8/2022 quy định mức hỗ trợ vốn trực tiếp từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh; số 37/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và dự toán năm 2025 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 31/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình MTQG; số 64/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và dự kiến phân bổ vốn năm 2025 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1111/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và dự toán năm 2022 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; số 1553/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình MTQG;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Công văn số 3541/SKHĐT-QLN ngày 10/12/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn năm 2025 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Nguyên nhân điều chỉnh: Căn cứ để tính tiêu chí và hệ số phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương là trên cơ sở mức độ hoàn thành đạt các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới của các địa phương, cụ thể tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND (căn cứ số liệu tính điểm đến hết năm 2021) và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND (căn cứ số liệu tính điểm đến hết năm 2022):

- Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.
- Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.
- Xã được công nhận đạt chuẩn NTM: Hệ số 1,0.
- Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới: hệ số 20,0.

Qua căn cứ nêu trên và tình hình thực tế thì điểm phân bổ cho các địa phương có sự thay đổi:

- Đối với thị xã Sông Cầu: Tại thời điểm năm 2021 thì xã Xuân Lâm chưa đạt chuẩn NTM và có số tiêu chí đạt dưới 15 tiêu chí nên dự kiến phân bổ trong giai đoạn năm 2021-2025 với hệ số là 5,0 điểm; xã Xuân Cảnh (sau khi sáp nhập với xã Xuân Hòa) chưa đạt chuẩn NTM và có số tiêu chí đạt từ 15 tiêu chí đến 18 tiêu chí nên dự kiến phân bổ trong giai đoạn năm 2021-2025 với hệ số là 3,0 điểm. Đến năm 2023 xã Xuân Lâm được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM (tại Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 11/9/2023); năm 2024, xã Xuân Cảnh được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM (theo Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 02/8/2024) nên năm 2024 và 2025 hệ số phân bổ của xã Xuân Lâm là 1,0 điểm (giảm 4,0 điểm mỗi năm) và xã Xuân Cảnh là 1,0 điểm (giảm 2,0 điểm mỗi năm). Do đó dự kiến nguồn vốn phân bổ cho thị xã Sông Cầu trong năm 2024 và năm 2025 sẽ giảm.

- Đối với thành phố Tuy Hòa: Xã Bình Ngọc lên phường từ tháng 11/2024 (theo Nghị quyết số 1200/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024) nên năm 2025 không phân bổ nguồn vốn cho xã Bình Ngọc. Do đó, số vốn phân bổ cho thành phố Tuy Hòa giảm trong năm 2025.

Với những nội dung trên, tổng nguồn vốn phân bổ thực tế từng năm cho các huyện có sự thay đổi (thị xã Sông Cầu; thành phố Tuy Hòa giảm; các địa phương còn lại tăng). Vì vậy, tổng kinh phí giao cho các địa phương trong giai đoạn 2021-2025 có sự thay đổi so với các Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 và số 21/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh.

2. Phương án điều chỉnh: Tổng kinh phí giao trung hạn giai đoạn 2021-2025: 369.630 triệu đồng.

- Phân bổ theo tiêu chí, hệ số: 364.630 triệu đồng. Trong đó:
- + Điều chỉnh giảm dự kiến phân bổ theo đối tượng xã: 134,61 triệu đồng;
- + Điều chỉnh tăng dự kiến phân bổ theo đối tượng huyện: 134,61 triệu đồng.
- Phân bổ vốn thực hiện Chương trình OCOP: 5.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm).

II. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025

1. Nguyên tắc phân bổ:

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo quyền chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình.

- Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí.

- Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. Các huyện chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hỗ trợ huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới để tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025.

2. Phương án phân bổ: Tổng kinh phí phân bổ: 88.220 triệu đồng.

- Phân bổ vốn thực hiện Chương trình OCOP: 3.470 triệu đồng *(theo Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 là 5.000 triệu đồng, năm 2024 đã phân bổ 1.530 triệu đồng).*

- Phân bổ theo tiêu chí, hệ số: 84.750 triệu đồng.

+ Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn: 70 xã *(trừ 12 xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và xã Bình Ngọc sáp nhập vào Phường 1, thành phố Tuy Hòa theo Nghị quyết số 1200/NQ-BTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).*

- Xã đạt dưới 15 tiêu chí: 06/70 xã, hệ số phân bổ 5,0.
- Các xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 0/70 xã, hệ số phân bổ 3,0.

- Các xã đạt 19/19 tiêu chí hoặc đã đạt chuẩn nông thôn mới: 64/70 xã, hệ số phân bổ 1,0.

- Huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới phân đầu đạt chuẩn NTM: Hệ số phân bổ 20,0 (gấp 4 lần so với xã đạt dưới 15 tiêu chí).

+ Tổng điểm: 114 điểm, bình quân hệ số 1,0 = 743,42 triệu đồng (đã làm tròn số cho các địa phương).

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao, điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

- Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, lồng ghép nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương để thực hiện chương trình, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ.

- Báo cáo việc giao kế hoạch vốn và kế hoạch thực hiện chương trình về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, theo dõi.

2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; đồng thời kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện chương trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tấn Hồ



Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng kinh phí giao trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Tổng vốn giao thực tế phân bổ hàng năm 2021- 2024 và dự kiến 2025	Trong đó					Điều chỉnh (+ tăng /- giảm)	Tổng kinh phí giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
			Kế hoạch giao trung hạn theo NQ số 37/NQ-HĐND của HĐND tỉnh giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch giao bổ sung trung hạn theo NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh giai đoạn 2021-2025		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
A	Vốn đầu tư NSTW dự kiến phân bổ theo tiêu chí, hệ số (vốn trong nước)	364.630,00	338.230,00	26.400,00	364.630,00	67.780,00	38.640,00	86.810,00	86.650,00	84.750,00	0,00	364.630,00
I	Phân bổ theo đối tượng xã	313.882,58	291.995,50	21.887,08	313.747,97	67.780,00	32.029,40	71.970,12	72.086,85	69.881,60	-134,61	313.747,97
1	Huyện Tuy An	43.984,84	40.825,88	3.158,96	44.077,22	8.464,88	4.622,80	10.387,44	10.194,10	10.408,00	92,38	44.077,22
2	Thị xã Sông Cầu	43.236,27	39.851,67	3.384,60	34.505,70	5.179,17	4.953,00	11.129,40	6.553,35	6.690,78	-8.730,57	34.505,70
3	Huyện Đồng Xuân	44.430,36	41.271,40	3.158,96	47.465,76	8.910,40	4.622,80	10.387,44	11.650,40	11.894,72	3.035,40	47.465,76
4	Huyện Phú Hòa	24.752,32	22.947,20	1.805,12	24.805,04	4.455,20	2.641,60	5.935,68	5.825,20	5.947,36	52,72	24.805,04
5	Huyện Sơn Hòa	39.565,86	37.760,74	1.805,12	42.561,72	19.268,74	2.641,60	5.935,68	7.281,50	7.434,20	2.995,86	42.561,72
6	Huyện Sông Hinh	43.730,99	40.797,67	2.933,32	43.786,12	10.748,17	4.292,60	9.645,48	10.922,25	8.177,62	55,13	43.786,12
7	Huyện Tây Hòa	30.940,40	28.684,00	2.256,40	31.006,30	5.569,00	3.302,00	7.419,60	7.281,50	7.434,20	65,90	31.006,30
8	Thị xã Đông Hòa	30.865,38	28.383,34	2.482,04	33.881,01	2.956,84	3.632,20	8.161,56	9.465,95	9.664,46	3.015,63	33.881,01
9	Thành phố Tuy Hòa	12.376,16	11.473,60	902,56	11.659,10	2.227,60	1.320,80	2.967,84	2.912,60	2.230,26	-717,06	11.659,10
II	Phân bổ theo đối tượng huyện	50.747,42	46.234,50	4.512,92	50.882,03	-	6.610,60	14.839,88	14.563,15	14.868,40	134,61	50.882,03
	Huyện Tuy An	50.747,42	46.234,50	4.512,92	50.882,03		6.610,60	14.839,88	14.563,15	14.868,40	134,61	50.882,03
B	Vốn đầu tư để thực hiện các mô hình theo chỉ đạo điểm của trung ương về phát triển chuỗi giá trị gắn với vùng nguyên liệu địa phương, sản phẩm OCOP xanh và dịch vụ du lịch nông thôn thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025	5.000,00	0	5.000,00	5.000,00	-	-	-	1.530,00	3.470,00	-	5.000,00

TT	Đơn vị	Tổng kinh phí giao trung hạn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Tổng vốn giao thực tế phân bổ hàng năm 2021- 2024 và dự kiến 2025	Trong đó					Điều chỉnh (+ tăng /- giảm)	Tổng kinh phí giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
			Kế hoạch giao trung hạn theo NQ số 37/NQ-HĐND của HĐND tỉnh giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch giao bổ sung trung hạn theo NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh giai đoạn 2021-2025		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
	TP Tuy Hòa	5.000,00	-	5.000,00	5.000,00	-	-	-	1.530,00	3.470,00	-	5.000,00
	Đề án: Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	5.000,00		5.000,00	5.000,00				1.530,00	3.470,00	-	5.000,00
	Tổng	369.630,00	338.230,00	31.400,00	369.630,00	67.780,00	38.640,00	86.810,00	88.180,00	88.220,00	0,00	369.630,00

Phụ lục 2

PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **4709** /QĐ-UBND ngày **13** /12/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên huyện, xã	Số xã/đơn vị cấp huyện	Số xã dưới 15 tiêu chí (không tính xã đặc biệt khó khăn)	Số Tiêu chí đạt chuẩn; xã đạt chuẩn NTM (đến tháng 10 năm 2024)	Xã đặc biệt khó khăn (không phân bổ vốn này)	Hệ số phân bổ theo QĐ 07/2022/QĐ-TTg	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Tổng					114	88.220,00	
I	Vốn đầu tư NSTW phân bổ theo đối tượng cấp xã	82	6	64	12	94	69.881,60	
1	Tuy An	14	0	14		14	10.408,00	
2	Thị xã Sông Cầu	9	0	9		9	6.690,78	
3	Đồng Xuân	10	2	6	2	16	11.894,72	
4	Phú Hòa	8	0	8		8	5.947,36	
5	Sơn Hòa	13	1	5	7	10	7.434,20	
6	Sông Hinh	10	1	6	3	11	8.177,62	
7	Tây Hòa	10	0	10		10	7.434,20	
8	Thị xã Đông Hòa	5	2	3		13	9.664,46	
9	Thành phố Tuy Hòa	3	0	3		3	2.230,26	
II	Vốn đầu tư NSTW phân bổ cho cấp huyện	1				20	14.868,40	
1	Tuy An	1				20	14.868,40	
III	Vốn đầu tư phân bổ cho Chương trình OCOP						3.470,00	
1	TP. Tuy Hòa						3.470,00	
	Chương trình phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Mô hình thí điểm theo Quyết định phê duyệt số 1528/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)						3.470,00	

Ghi chú:

Vốn đầu tư thuộc Kế hoạch năm 2025 (vốn trong nước): 88.220 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phân bổ cho chương trình OCOP: 3.470 triệu đồng;
- Vốn đầu tư phân bổ theo tiêu chí, hệ số: 84.750 triệu đồng.
- + Tổng hệ số phân bổ: 114 điểm (phân bổ cho đối tượng cấp huyện: 20; Phân bổ cho đối tượng cấp xã: 94);
- + Kế hoạch vốn năm 2024 bình quân hệ số 1 = 743,42 triệu đồng;
- + Số lẻ là 0,12 triệu sẽ ghi tăng cho đơn vị huyện Tuy An.

Tổng số xã: 70 (không tính 12 xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa sáp nhập theo Nghị quyết số 1200/NQ-BTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội); trong đó: có 6 xã hệ số 5 (xã đạt dưới 15 TC); 64 xã đã đạt 19 tiêu chí hoặc đạt chuẩn NTM hệ số 1.